

Số: **23** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

Thông qua Chương trình An toàn, vệ sinh lao động  
thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
**KHOẢ XVI, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và*

*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình an toàn lao động, vệ sinh lao động thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-VHXXH ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Chương trình An toàn, vệ sinh lao động thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023-2025.

*(Có Chương trình kèm theo).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội

đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN HP; LĐLĐ TP HP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành; đoàn thể TP;
- TTQU; TTHU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP ĐDBQH và HĐND TP;
- Công báo HP, Công TTTT TP (để đăng);
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



**CHỖ TỊCH**

**Phạm Văn Lập**

**CHƯƠNG TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, GIAI ĐOẠN 2023-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số **23** /NQ-HĐND ngày **18** /7/2023  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, tiếp tục cải thiện môi trường lao động; phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động; bảo đảm an toàn lao động tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, cá nhân, góp phần vào sự phát triển bền vững của thành phố.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- a) Mục tiêu 1: Trung bình hàng năm giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.
- b) Mục tiêu 2: Trung bình hàng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.
- c) Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện và trong Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.
- d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.
- đ) Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và được đào tạo chuyên môn về y tế lao động.
- e) Mục tiêu 6: Trên 90% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.
- g) Mục tiêu 7: Trên 80% số người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Chương trình được triển khai trên địa bàn thành phố Hải Phòng, áp dụng với tất cả các ngành nghề, người làm công tác quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành trọng tâm và nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Các hoạt động tham gia xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật và nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn, vệ sinh lao động, cung cấp các dịch vụ công về an toàn, vệ sinh lao động**

a) Phối hợp rà soát, tham gia góp ý và đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Kiến toàn cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động, ưu tiên vào các dữ liệu về điều kiện lao động của người làm nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, môi trường lao động.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa trong hoạt động quản lý, bảo đảm đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin trong công tác khai báo tai nạn lao động, triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

**2. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động**

a) Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền; nâng cao hiệu quả tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố.

b) Dẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; Nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

c) Tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ làm công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố.

d) Hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn vệ sinh lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; Hỗ trợ đào tạo chuyên môn về y tế lao động cho người làm công tác y tế trong doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền an toàn khi sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với các hộ gia đình; bảo đảm an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, khu dân cư, trường học.

đ) Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

### **3. Các hoạt động nghiên cứu tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng, chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đơn vị; phối hợp hỗ trợ triển khai các mô hình, các giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

b) Từng bước nghiên cứu, đề xuất triển khai xây dựng phòng thử nghiệm trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, máy, thiết bị, công cụ, dụng cụ an toàn lao động.

c) Tăng cường phối hợp, tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp, ưu tiên doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ nông dân làm các nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d) Hỗ trợ, triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

đ) Hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong lao động, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an

toàn, vệ sinh lao động (ISO 45001: 2018).

#### **4. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để thực hiện Chương trình; chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình An toàn vệ sinh lao động thành phố Hải Phòng; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình; phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực khác và nguồn xã hội hóa.

#### **IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Ngân sách thành phố bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, Sở, ban, ngành, địa phương; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ doanh nghiệp, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

1. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành có liên quan triển khai thực hiện Chương trình.

2. Rà soát, cân đối, bố trí ngân sách bổ sung cho Chương trình và có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn khác cho Chương trình

3. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo quy định./.